Tổng Công ty Cảng hàng không Việt Nam - CTCP (UPCOM:

Ngày 30/06/2025	98,500 VNĐ		
Thay đổi	*1 tháng*	*3 tháng*	*6 tháng*
	67.9%	**63.8%**	**30.2%**

Q2/25

ROE 18.7% +/- YoY ▼ 1.9%

Q2/25

DT thuần 6,340 *tỷ VNĐ*

QoQ ▼ 10.0 ▼ 0.2%

YoY ▲ 805 ▲ 14.5%

6T 2025

DT thuần 12,690 *tỷ VNĐ*

YoY ▲ 1,512 ▲ 13.5%

Q2/25

LN gộp 3,919 *tỷ VNĐ*

QoQ ▼ 430 ▼ 9.9%

YoY ▲ 459 ▲ 13.3%

6T 2025

LN gộp 8,267 *tỷ VNĐ*

YoY ▲ 1,208 ▲ 17.1%

Q2/25

LN thuần 3,206 *tỷ VNĐ*

QoQ ▼ 651 ▼ 16.9%

YoY ▼ 786 ▼ 19.7%

6T 2025

LN thuần 7,063 *tỷ VNĐ*

YoY ▼ 552 ▼ 7.2%

Q2/25

LN sau thuế 2,605 *tỷ VNĐ*

QoQ ▼ 515 ▼ 16.5%

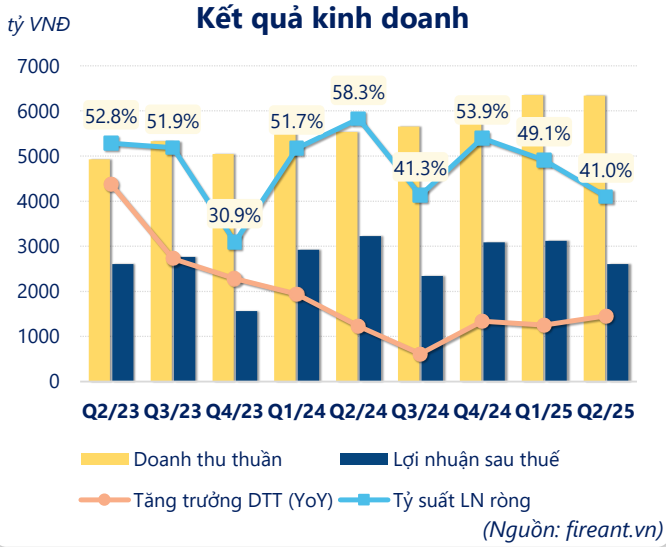
YoY ▼ 623 ▼ 19.3%

6T 2025

LN sau thuế 5,726 *tỷ VNĐ*

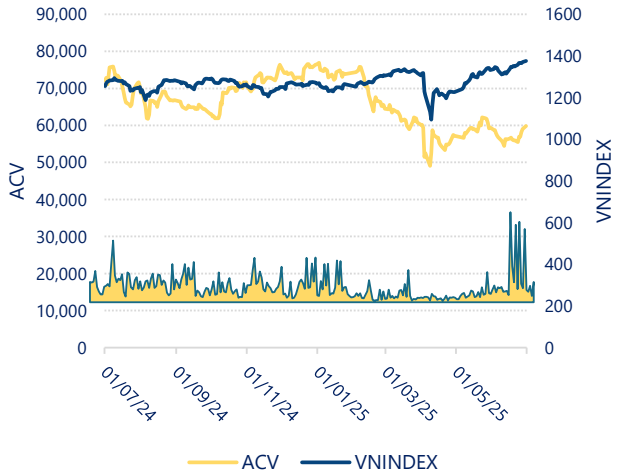
YoY ▼ 423 ▼ 6.9%

Kết quả kinh doanh



(Nguồn: fireant.vn)

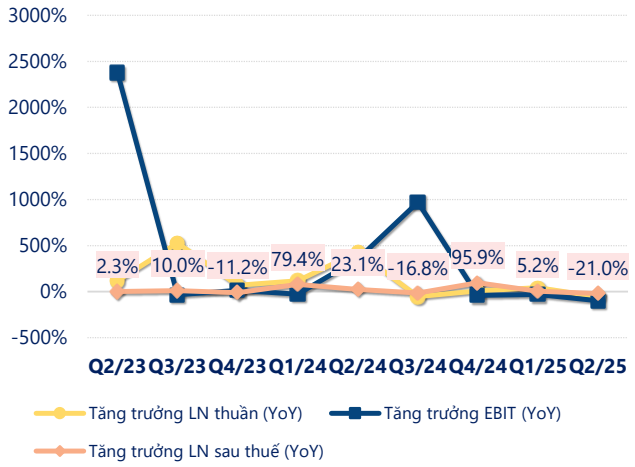
Lịch sử giá



Powered by Infographic
https://fireant.vn/

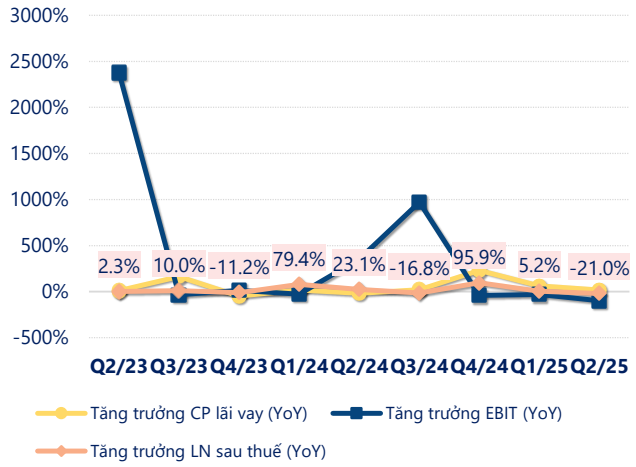
Tổng Công ty Cảng hàng không Việt Nam - CTCP (UPCOM:

Tăng trưởng lợi nhuận



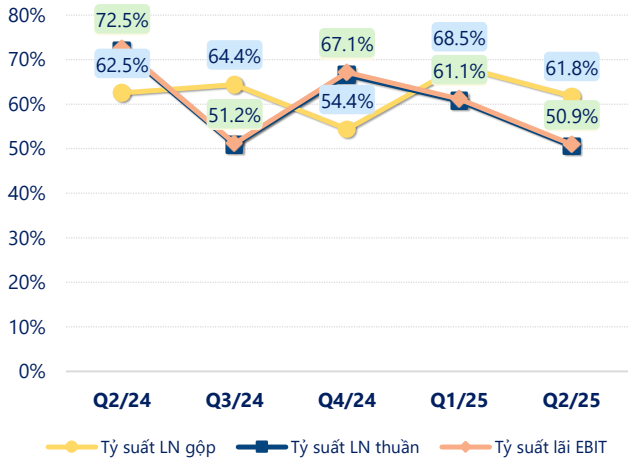
(Nguồn: fireant.vn)

Tăng trưởng chi phí



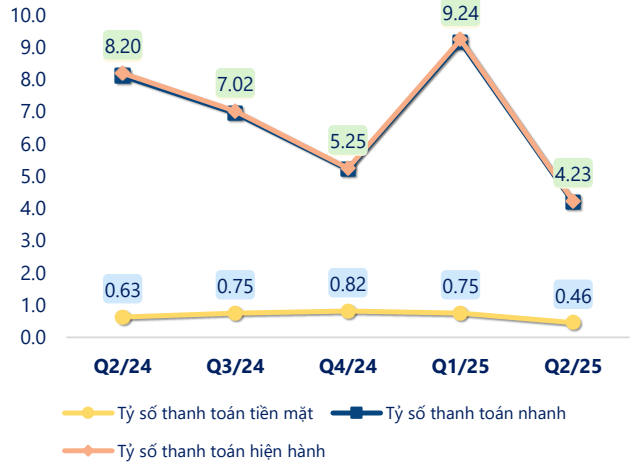
(Nguồn: fireant.vn)

Tỷ suất lợi nhuận



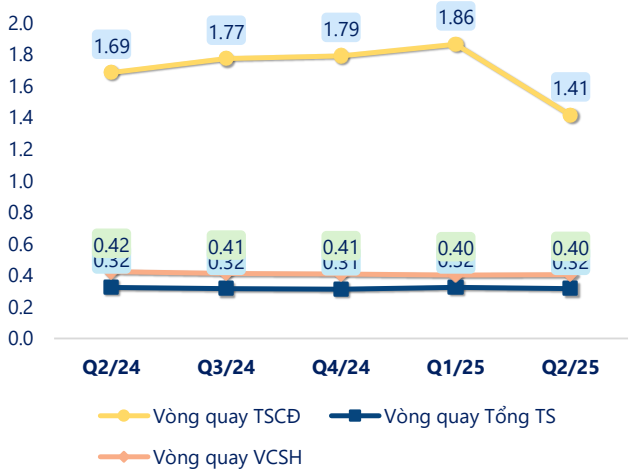
(Nguồn: fireant.vn)

Chỉ số thanh khoản



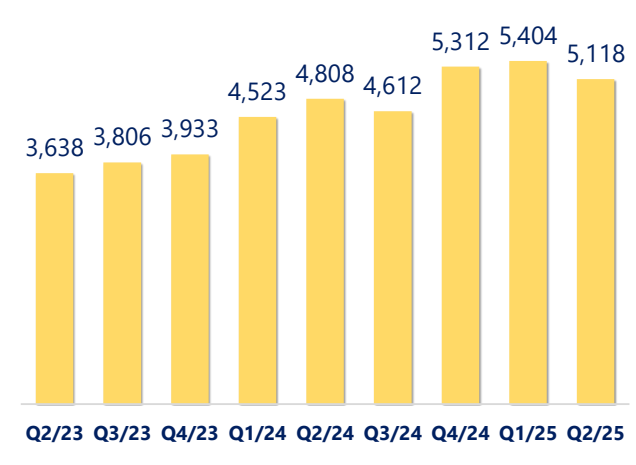
(Nguồn: fireant.vn)

Vòng quay tài sản



(Nguồn: fireant.vn)

EPS

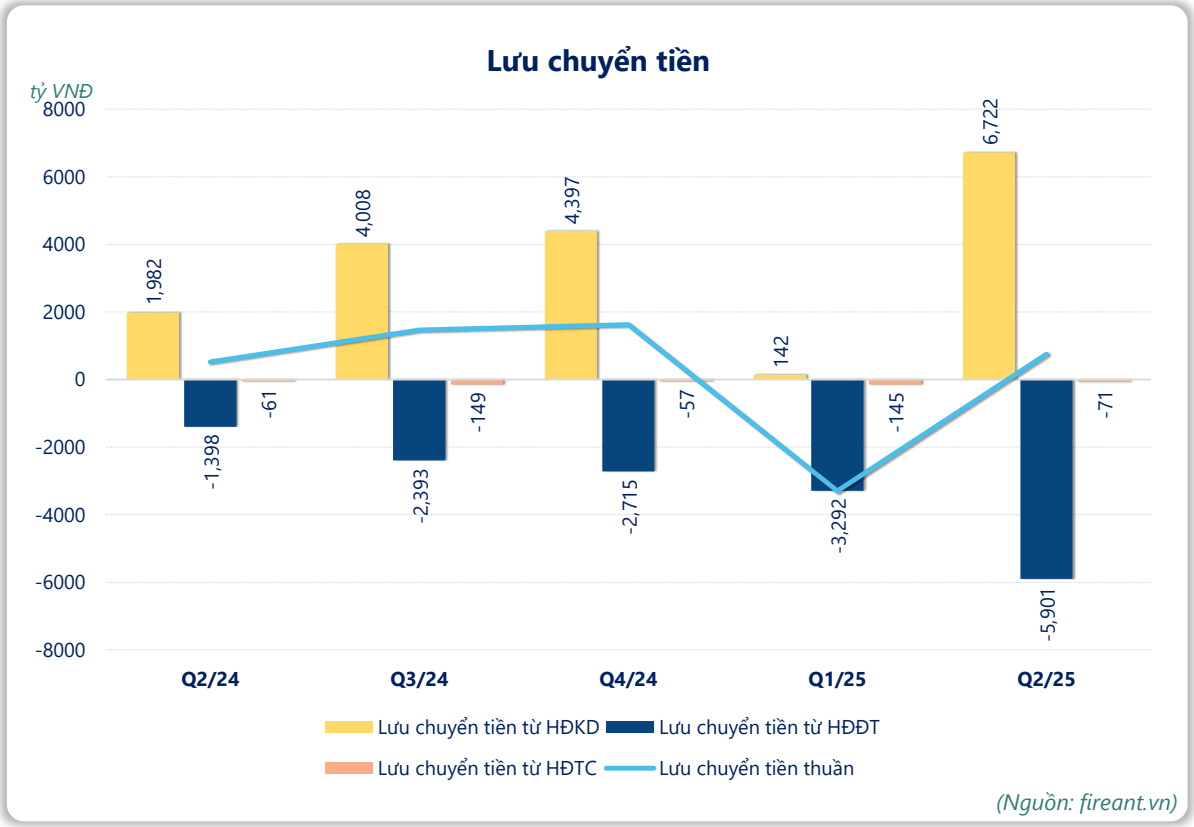


(Nguồn: fireant.vn)

Tổng Công ty Cảng hàng không Việt Nam - CTCP (UPCOM

KẾT QUẢ KINH DOANH *(tỷ VNĐ)*	Q2/25	Q2/24	Thay đổi YoY	6T 2025	6T 2024	Thay đổi YoY
Doanh thu thuần	**6,340**	**5,535**	**14.5%**	**12,690**	**11,178**	**13.5%**
Giá vốn hàng bán	2,421	2,075	16.7%	4,423	4,119	7.4%
Lợi nhuận gộp	3,919	3,460	13.3%	8,267	7,059	17.1%
Doanh thu HĐTC	262	827	-68.3%	512	1,306	-60.8%
Chi phí TC	739	26.4	2697%	1,017	45.2	2153%
Chi phí lãi vay	15.9	14.3	11.2%	30.7	29.3	5.1%
LN trong công ty LKLD	**73.8**	**62.9**	**17.3%**	**172**	**124**	**39.1%**
Chi phí bán hàng	107	89.2	19.6%	211	180	17.6%
Chi phí QLDN	**203**	**243**	**-16.3%**	**660**	**650**	**1.5%**
LN thuần từ HĐKD	3,206	3,992	-19.7%	7,063	7,615	-7.2%
Lợi nhuận khác	**7.74**	**7.38**	**4.9%**	**16.1**	**13.1**	**22.5%**
LN trước thuế	3,214	3,999	-19.6%	7,079	7,628	-7.2%
Lợi nhuận sau thuế	**2,605**	**3,228**	**-19.3%**	**5,726**	**6,149**	**-6.9%**
LNST của CĐ cty mẹ	**2,603**	**3,225**	**-19.3%**	**5,720**	**6,142**	**-6.9%**

(Nguồn: fireant.vn)



(Nguồn: fireant.vn)